CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
SAIGON SHIPPING
JOINT STOCK COMPANY

Số / *No.*: /NQ-ĐHĐCĐ-SSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2026

Ho Chi Minh City, December 15, 2026

DỰ THẢO / *DRAFT*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

RESOLUTION
2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
SAIGON SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp / Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020; Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, amending and supplementing the Enterprise Law;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn / Pursuant to the Charter of Saigon Shipping Joint Stock Company;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ngày 15/12/2026 / Pursuant to the Meeting Minutes of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Saigon Shipping Joint Stock Company dated December 15, 2026.*

QUYẾT NGHỊ / *HEREBY RESOLVED*:

Điều 1 / *Article 1*. Thông qua việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, hợp đồng sáp nhập, Điều lệ Công ty nhận sáp nhập / *Approval of the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Co., Ltd into Saigon Shipping Joint Stock Company, the Merger Agreement and the Charter of the Merging Company*.

(1) Thông tin của công ty nhận sáp nhập/ *Information regarding the acquiring company*

- Tên tiếng Việt/ *Vietnamese name*: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn
- Tên tiếng Anh/ *English name*: Saigon Shipping Joint Stock Company
- Tên viết tắt/ *Abbreviation*: SSC JSC
- Mã số doanh nghiệp/ *Enterprise registration number*: 0300424088
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Registered office address*: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam./ *No. 9 Nguyen Cong Tru, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*: Lê Thị Thanh Thuận
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 144.200.000.000 đồng

- Vai trò trong giao dịch sáp nhập/ *Role in the merger transaction*: Công ty nhận sáp nhập/ *Acquiring company*

(2) Thông tin của công ty bị sáp nhập/ *Information regarding the merged company*

- Tên tiếng Việt/ *Vietnamese name*: Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh
- Tên tiếng Anh/ *English name*: Joint Venture Sunrise Logistics Co., Ltd
- Tên viết tắt/ *Abbreviation*: JVS
- Mã số doanh nghiệp/ *Enterprise registration number*: 0306632711
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Registered office address*: Số 27B, Đường Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*No. 27B, National Highway 1A, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*: Lê Thị Thanh Thuận
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 66.000.000.000 đồng
- Chủ sở hữu/ *Owner*: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn sở hữu 100% vốn điều lệ/ *Saigon Shipping Joint Stock Company owns 100% of charter capital*
- Vai trò trong giao dịch sáp nhập/*Role in the merger transaction*: Công ty bị sáp nhập/ *The company being merged*

(3) Hợp đồng sáp nhập/ *Merger Contract*

Thông qua Hợp đồng sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn và Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh (đính kèm)./ *Approval of the Merger Contract between Saigon Shipping Joint Stock Company and Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited (attached).*

(4) Điều lệ công ty nhận sáp nhập/*Charter of the Surviving Company*

Thông qua Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn sau sáp nhập (đính kèm)./ *Approval of the Charter on Organization and Operation of Saigon Shipping Joint Stock Company after the merger (attached).*

Điều lệ Công ty nhận sáp nhập chỉ điều chỉnh Khoản 2 Điều 2 về ngành nghề kinh doanh của Công ty, các nội dung còn lại không thay đổi so với Điều lệ Công ty hiện hành./*The Charter of the Surviving Company only amends Clause 2, Article 2 on the Company's business lines; all other provisions remain unchanged from the Company's current Charter.*

Lý do/*Reasons:*

Việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn không làm thay đổi tư cách pháp lý của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn./ *The merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping Joint Stock Company does not change the legal status of Saigon Shipping Joint Stock Company.*

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn hiện sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh. Do đó, việc sáp nhập không làm

phát sinh việc hoán đổi phần vốn góp thành cổ phần, không phát hành thêm cổ phần và không làm tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn./ *Saigon Shipping Joint Stock Company currently holds 100% of the charter capital Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited. Consequently, the merger does not entail the conversion of capital contributions into shares, the issuance of additional shares, or an increase in the charter capital of Saigon Shipping Joint Stock Company.*

Về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, do Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có sự thay đổi, điều chỉnh theo Quyết định Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam số 36/2025/QĐ-TTg, Công ty thực hiện rà soát và cập nhật ngành nghề kinh doanh để bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành./ *Regarding the change of business lines: as the Vietnam Standard Industrial Classification system has been changed and adjusted under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification system, the Company has reviewed and updated its business lines to ensure compliance with current regulations.*

Ngoài ra, Công ty đăng ký bổ sung ngành nghề ***dịch vụ đóng gói – mã ngành 8292.*** Việc bổ sung ngành nghề này nhằm phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh. / *In addition, the Company registers the additional business line of* ***packaging services – industry code 8292.*** *The addition of this business line is intended to suit the Company's business operations after the completion of the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited*

(5) Triển khai thực hiện/ *Implementation*

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn:/ *The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors of Saigon Shipping Joint Stock Company to*:

- Trong trường hợp cần thiết được quyền điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các nội dung liên quan đến Phương án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập và các tài liệu liên quan, với điều kiện không làm thay đổi bản chất của giao dịch sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua./ *Where necessary, be entitled to adjust, supplement and finalize the contents related to the Merger Plan, the Merger Contract and related documents, provided that the nature of the merger transaction approved by the General Meeting of Shareholders is not changed.*

- Triển khai tất cả các công việc cần thiết nhằm hoàn tất việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Liên Doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn theo quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan./ *Carry out all necessary work to complete the merger of Joint Venture Sunrise Logistics Company Limited into Saigon Shipping*

Joint Stock Company, ensuring the lawful rights and interests of the Company, its shareholders, employees and related parties.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn ủy quyền tiến hành ký kết và thực hiện các nội dung liên quan đến Hợp đồng sáp nhập, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ thuế, hồ sơ lao động và các tài liệu khác cần thiết theo quyết định của Hội đồng quản trị và quy định pháp luật./ *General Meeting of Shareholders assigns the Legal Representative of Saigon Shipping Joint Stock Company, or a person authorized by the Legal Representative, to sign and carry out matters related to the Merger Contract, enterprise registration dossiers, tax dossiers, labor dossiers and other necessary documents in accordance with the decisions of the Board of Directors and the provisions of law*

Điều 2 / ***Article 2*****.** Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn / *Approval of the change of business lines of Saigon Shipping Joint Stock Company.*

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau / ***Addition of the following business lines*****:**

STT ***No.***	**Tên ngành, nghề** ***Business line***	**Mã ngành** ***Industry code***
1	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn *Repair and maintenance of fabricated metal products* Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng container và thiết bị nâng hạ container tại kho bãi (không hoạt động tại trụ sở) *Details: Repair and maintenance services for containers and container handling equipment at warehouses and storage yards (not operating at the head office)*	3311
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment* Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Details: Wholesale of bamboo, cane, logs and processed wood; wholesale of cement; wholesale of building bricks, roof tiles, stone, sand and gravel; wholesale of construction glass; wholesale of paints and varnishes; wholesale of wall and floor tiles and sanitary equipment; wholesale of hardware; wholesale of other construction materials and installation equipment*	4673
3	Cung ứng nguồn nhân lực khác *Other human resources provision* Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài *Details: Provision and management of other human resources working overseas*	7822

STT *No.*	Tên ngành, nghề ***Business line***	Mã ngành ***Industry code***
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Construction of other civil engineering works* Chi tiết: Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển. *Details: Dredging of inland waterway and maritime channels.*	4299
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Other specialized wholesale not elsewhere classified* Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. *Details: Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture; wholesale of other chemicals (excluding those used in agriculture); wholesale of plastics in primary forms; wholesale of rubber; wholesale of textile fibers and yarns; wholesale of garment and footwear accessories; wholesale of metal and non-metal waste and scrap; other specialized wholesale activities not elsewhere classified*	4679
6	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị *Repair and maintenance of machinery and equipment* Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp. *Details: Repair and maintenance of industrial machinery and equipment.*	3312
7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện *Repair and maintenance of electrical equipment* Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện *Details: Repair and maintenance of electrical equipment*	3314
8	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác *Repair and maintenance of other equipment* Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị khác *Details: Repair and maintenance of other equipment*	3319
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo *Electric power generation from renewable energy sources* Chi tiết: Điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) *Details: Solar power generation (excluding transmission and dispatch of the national power system, and the construction and operation of multipurpose hydropower plants and nuclear power plants)*	3512

STT *No.*	Tên ngành, nghề ***Business line***	Mã ngành ***Industry code***
10	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ *Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour* Chi tiết: Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. (không hoạt động ở trụ sở) *Details: Wholesale of rice, wheat, other cereals and flour (not operating at the head office)*	4631
11	Bán lẻ thực phẩm *Retail sale of food* Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh. *Details: Retail sale of meat and meat products in specialized stores; retail sale of fishery products in specialized stores; retail sale of fruit and vegetables in specialized stores; retail sale of sugar, milk and dairy products, cakes, jams, confectionery and products processed from cereals, flour and starch in specialized stores; retail sale of other food products in specialized stores.*	4722
12	Bán lẻ đồ uống *Retail sale of beverages* Chi tiết: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Details: Retail sale of beverages in specialized stores*	4723
13	Dịch vụ đóng gói *Packaging services*	8292

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau / *Removal of the following business lines*:

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký *Business lines to be removed from the registered list*	Mã ngành *Industry code*
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn *Repair of fabricated metal products* Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng container và thiết bị nâng hạ container tại kho bãi (không hoạt động tại trụ sở) *Details: Repair and maintenance services for containers and container handling equipment at warehouses and yards (not operated at the head office)*	3311
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment* Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn	4663

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký *Business lines to be removed from the registered list*	Mã ngành *Industry code*
	kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vecsni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Details: Wholesale of bamboo, logs and processed wood; - Wholesale of cement; - Wholesale of bricks, roof tiles, stone, sand and gravel; - Wholesale of construction glass; - Wholesale of paints and varnishes; - Wholesale of floor and wall tiles and sanitary equipment; - Wholesale of hardware; - Wholesale of other construction materials and installation equipment*	
3	Cung ứng và quản lý nguồn lao động *Supply and management of labour resources* Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài *Details: Supply and management of labour resources for overseas employment*	7830
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Construction of other civil engineering works* Chi tiết: Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển. *Details: Dredging of inland waterway and maritime channels.*	4290
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu *Other specialized wholesale not elsewhere classified* Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. *Details: Wholesale of fertilizers, pesticides and other agrochemical products; - Wholesale of other chemicals (except those used in agriculture); - Wholesale of plastic materials in primary forms; - Wholesale of rubber; Wholesale of silk, textile fibres and yarns; - Wholesale of garment and footwear accessories; - Wholesale of metal and non-metal waste and scrap; - Other specialized wholesale not elsewhere classified.*	4669
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị *Repair of machinery and equipment* Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp. *Details: Repair and maintenance of industrial machinery and equipment.*	3312

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký *Business lines to be removed from the registered list*	Mã ngành *Industry code*
7	Sửa chữa thiết bị điện *Repair of electrical equipment* Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện *Details: Repair and maintenance of electrical equipment*	3314
8	Sửa chữa thiết bị khác *Repair of other equipment* Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị khác *Details: Repair and maintenance of other equipment*	3319
9	Sản xuất điện *Electric power generation* Chi tiết: Điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) *Details: Solar power (excluding transmission and dispatch of the national power system, and construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants)*	3511
10	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ *Wholesale of rice, wheat, other cereal grains and wheat flour* Chi tiết: Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ. (không hoạt động ở trụ sở) *Details: Wholesale of rice, wheat, other cereal grains and wheat flour. (not operated at the head office)*	4631
11	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh *Retail sale of food in specialized stores* Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh. (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh) *Details: Retail sale of meat and meat products in specialized stores; - Retail sale of fishery products in specialized stores; - Retail sale of vegetables and fruits in specialized stores; - Retail sale of sugar, milk and dairy products, cakes, jams, confectionery and products made from cereals, flour and starch in specialized stores; - Retail sale of other food products in specialized stores. (In accordance with Decision No. 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009 and Decision No.*	4722

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký *Business lines to be removed from the registered list*	Mã ngành *Industry code*
	79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the planning for trading of agricultural products and foodstuffs in Ho Chi Minh City)	
12	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Retail sale of beverages in specialized stores* Chi tiết: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh *Details: Retail sale of beverages in specialized stores*	4723

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại Điều 2 Khoản 2 về ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đúng các nội dung thay đổi nêu trên. / ***Amendment to the Company's Charter:*** *Approval of the amendment to Clause 2, Article 2 of the Company's Charter on the Company's business lines in accordance with the above changes.*

Điều 3 / *Article 3.* Điều khoản thi hành/ *Implementation Provisions*

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký/ *This Resolution shall take effect from the date of signing.*

ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo Nghị quyết/ *The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors to be responsible for disseminating, communicating, implementing, and monitoring and supervising the implementation of this Resolution.*

Tất cả cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này/ *All shareholders of Saigon Shipping Joint Stock Company, members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and relevant units and individuals shall be responsible for implementing this Resolution./.*

Nơi nhận / Recipients:
- *Như Điều 3 / As per Article 3;*
- *CBTT/ Information disclosure;*
- *HĐQT, BKS / Board of Directors, Supervisory Board;*
- *Lưu: VT. / Archive at the Office.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRPERSON OF THE MEEITNG

Trần Thiện